

Chú Giải Luật Thiện Kiến

Hán dịch: **Tăng-già-bạt-đà-la** - Việt dịch: **Tỳ kheo Tâm-Hạnh**

Quyển thứ mười ba

-ooOoo-

Câu súc sinh nữ là rồng nữ, ca-luu-la nữ...

Đối với tất cả các loài súc sinh nữ, tỳ kheo không được cầm nắm; nắm vào bị tội đột-cát-la.

Câu đi qua cầu: với các loại cầu ván, cầu tre cầu gỗ vv...

cùng người nữ đi qua cầu, tỳ kheo với tâm dâm dục làm rung động cầu, cầu bị rung hay không, đều bị tội đột-cát-la.

Câu cây cối: người nữ leo lên cây lớn hay nhỏ, tỳ kheo với với tâm dâm dục làm rung cây, phạm đột-cát-la.

Câu về thuyền cũng như vậy.

Câu về dây: tỳ kheo và người nữ nắm hai đầu dây, với tâm dâm dục, tỳ kheo kéo động dây, phạm thu-lan-dá, không động, phạm đột-cát-la.

Cùng nhau nắm gậy, tre, gỗ... phạm hay không phạm cũng như trên.

Câu xúc chạm bát: dễ hiểu.

Câu lễ bái, cũng như trên.

Hết phân giải thích giới tăng-tàn thứ hai.

Pháp tăng-tàn thứ ba (Sanghàdisesa-3).

Bấy giờ, đức Phật ở tinh xá Cấp Cô độc, rừng Kỳ-đà, nước Xá vệ.

Khi dạy bảo, hay khen ngợi, Ưu-đà-di thường dùng những lời nói thô tục (dutthullavàcà)

Pháp sư nói: - Phần sau sẽ giải thích.

Không tâm quý: là người nữ không có tâm tâm quý.

Tâm thích thú là vui cười với hành động của mình và đáp rằng lành thay, đại đức!

Bằng mọi cách cô ta làm cho tỳ kheo nổi tâm dâm dục, như nói với những lời: (hay là) đại đức không phải là đàn ông, hay e rằng thầy là kẻ hoàng-môn.

Người nữ nói lên những lời đùa giỡn (khêu gợi) như vậy.

Không nhớ đến giới: là với tâm dâm dục, tỳ kheo không còn biết suy nghĩ tốt xấu nên nói ra những lời thô tục.

Lời thô tục là lời nói phi pháp như trai gái thanh thiếu niên (nói với nhau) khen ngợi về hai đạo. Tỳ kheo nói như vậy, phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Hai đạo là đường đại tiện và tiểu tiện.

Khen ngợi, như nói rằng cô có tướng đẹp, hoặc nói cô không có tướng (thì) chưa phạm. Nếu nói rõ là tướng của đại hay tiểu tiện như vậy với ý tưởng về bộ phận của người nữ thì phạm tội. Nếu chê bai về hai đạo, như nói hai đạo thông hợp nhau, hoặc nói dài, ngắn, lệch... bắt đầu với những lời ấy đều phạm tội.

Hoặc nói mong rằng lúc nào đó cha mẹ cô đem cô giao cho tôi, hoặc nói bao giờ tôi được gần cô, với những lời nói như vậy đều phạm tội.

1. Câu hỏi (như hỏi): cô và chồng hành động quan hệ như thế nào? Và tự đáp luôn cô hãy làm như vậy (với tôi). Nói như vậy cũng phạm tội.

2. Câu hỏi đáp: đại đức ơi! em cùng chồng ngủ chung, (nên làm việc) tốt gì để chồng sẽ nghĩ đến em?

Nếu tỳ kheo đáp rằng nên ngủ bình thường như vậy như vậy thì không phạm tội. Nhưng nếu nói rằng cô hãy làm việc dâm dục thì phạm tội.

3. Câu dạy bảo cũng như vậy.

4. Câu chê bai như nói rằng nữ căn của cô xấu xí, có lỗ không có hình dạng; hoặc nói rằng có hình dạng không có lỗ.

5. Câu không có máu huyết, như nói rằng đường tiểu tiện của cô bị khô nên không có máu (bể kính).

6. Câu bị chảy mả, đường tiểu tiện của cô gái này thường bị chảy huyết (rong kinh).

7. Câu bịt lại, thường dùng y phục (vải) bịt kín đường tiểu, không cho huyết chảy ra ngoài.

8. Câu nổi dài lên; căn của cô nổi dài lên.

9. Câu đưa ra hai bên, thịt trong nữ căn đưa ra tận bên ngoài và có lông.

10. Câu hai đạo thông nhau.

11. Cô có hai căn.

Trong mười một câu này, nói đến các câu như căn nổi dài, đạo thông nhau, có hai căn (ba câu 8, 10, 11) thì phạm tăng-già-bà-thi-sa. Câu thứ nhất và những câu về đường đại, tiểu tiện nhưng (khi nói) có lông vào pháp dâm dục thì phạm tăng tàn (gồm 6 câu).

Những câu khác như nói không có hình dạng...mà có (nói) ghép với pháp dâm dục thì cũng bị tội.

Pháp sư nói: - Những câu khác thuộc về tội nặng hay nhẹ, hãy hiểu lấy.

Đối với nữ, tướng là nữ, đã nói rõ trong pháp tăng-tàn thứ nhất rồi.

Từ cổ trở xuống là từ cổ xuống đến đầu gối.

Trở lên là từ đầu gối chân trở lên đến cổ, (nói về) từ đầu gối trở xuống, phạm đột-cát-la.

Nếu khi thuyết pháp luận nghĩa mà khen ngợi về y phục, vòng xuyên, chuỗi ngọc để giảng giải thì vô tội.

Tỳ kheo thuyết pháp cho tỳ kheo nỳ, nhân trong khi thuyết pháp sinh tâm dâm dục nên nói ra lời thô tục, phạm tăng-tàn.

Các trường hợp không phạm như: người phạm đầu tiên, khi chưa chế giới, bị điên cuồng, loạn tâm, bị đau khổ quá sức.

Hết phần giải thích về văn chính của pháp tăng-tàn thứ ba.

Thứ đến là phần tùy kết của giới nói thô tục. Do thân, tâm nên miệng phát ra lời nói dâm dục, thuộc tính tội, gây nghiệp về thân và tâm.

Tỳ kheo nào với tâm dâm dục và tạo ra phương tiện, thích thú với sự việc này và nói lời ám chỉ về sự việc ấy mà người nữ hiểu biết lời dạy này thì tỳ kheo phạm tội-đột-cát-la. Như nói tấm vải này (Kambala- vải dày) có lông dài, lông ngắn, đỏ, đen thì phạm tội đột-cát-la.

Tất cả lời nói ám chỉ sự việc (dâm dục) mà người nữ hiểu được thì tỳ kheo phạm đột-cát-la, không hiểu thì vô tội.

Pháp sư nói: - Thứ tự các câu văn (khác) để hiểu, không cần phải giải thích.

Hết phần giải thích giới thô tục.

(Samantapāsādikāya vinayasamvannanāya dutthullavacāsikkhāpada vannañānitthità)

Giới tăng-tàn thứ tư (Sanghādisesa.4)

Đức Phật trú ở nước Xá vệ. Tại nước này, vì có nhiều bạn bè nên tôn giá ưu-đà-di thường lui tới gia đình họ để được bốn món cúng dường là thức ăn, y phục, thuốc thang và phòng ở (gilānapaccayabbesajjaparikkara thuốc)

Gớm ghiếc (vasala) (nơi) rất gớm ghiếc thường chảy ra máu dơ.

Khạc nhổ (nitthubhitvā), khạc nhổ vào nữ căn, và nói thế này: ai cần dùng đến chỗ dơ bẩn hôi hám này.

Người nữ nói: tôi có chỗ nào dơ bẩn, chỗ nào không đẹp đâu? Y phục không đẹp hay tướng mạo xấu xí? Có chỗ nào không bằng người khác đâu?

Trong luật-bản có nói: đến bên cạnh cô gái và sau khi nhìn xong, khạc nhổ vào (chỗ ấy).

Khen ngợi việc cúng dường là đem sự dâm dục ra để khen ngợi việc dâng cúng cho mình, hoặc khen sự dâm dục mà mình cần.

Đây là pháp cúng dường số một (như nói rằng) người xuất gia chúng tôi để có được các món cúng dường khác, khó có được sự cúng dường dâm dục này, đây là sự cúng dường số một, (nói như vậy) phạm tăng-tàn bà-thi-sa.

Lại nói: tôi cũng thuộc giòng Sát-lợi, cô cũng vậy, nếu hòa thuận nhau thì thật tốt đẹp không gì bằng. Nếu nói như vậy thì vô tội. Nếu nói rằng tôi cũng là người sát lợi, cô hãy dùng tôi làm việc dâm dục thì phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Pháp sư nói: - Các câu văn khác như đã nói ở trước.

Các trường hợp phạm đầu tiên, chưa chế giới, điện cuồng, bị khổ não ám ảnh (nên nói ra) thì không phạm.

Thứ đến là tùy chế, thứ tự các câu văn dễ hiểu.

Hết phần pháp tăng-già-bà-thi-sa thứ tư.

Pháp tăng-tàn thứ năm (Sanghādisesa, 5)

Bấy giờ, đức Phật ở nước Xá-Vệ, (chế) giới làm mai mối.

Người có trí tuệ (pandita) là người rất thông minh trí tuệ, hiểu biết rõ các việc và biết xử lý việc nhà, không biếng nhác, có tâm quý.

Nói với đồng nữ rằng đây là chàng trai tốt, cô hãy lấy làm chồng. Sau đó, lại nói với chàng trai ấy rằng cô gái này làm việc rất tốt, lại thẳng tính, chân thật, không dối trá tà vạy, cậu hãy lấy cô ấy làm vợ.

Đàn việt đáp: - Đại đức, chúng tôi quyết định chấp nhận người này vì chưa biết họ tốt hay xấu, là con nhà ai, tên họ là gì, làm sao dám đem con gái gả cho họ nhưng nếu đại đức bảo tôi gả, tôi sẽ gả cho người ấy. Nếu ngài không bảo thì tôi không dám gả đâu. Đây là việc hôn nhân đại sự nên chọn giờ khắc tốt xấu để tiến hành hôn lễ, việc lành dữ trong tương lai của chúng đều tùy thác cho đại đức.

Tự biết cố nhị của chúng, nghĩa là chồng bà này khi còn sống làm chủ mọi người trong thôn, hiện nay người chồng ấy đã chết nên (bà ta) được gọi là cố-nhị của chúng.

Sau thôn, nghĩa là sống ở bên ngoài hay sau thôn.

Mọi người cùng nhau bàn luận, biết Ưu-đà-di từ lâu đã có tài giỏi về việc mai mối cho hôn nhân, biết rõ cách tiến hành (hôn lễ), và cách dạy bảo nuôi dưỡng nàng dâu.

Xem như nàng dâu: khi mới đến, họ (nhà chồng) xem người vợ như nàng dâu sau đó khinh bạc như tỷ nữ nghĩa là mới đến tháng đầu thì giao phó cho (trông coi) việc nhà, sau một tháng thì sai bắt làm lụng các việc.

Bị khổ nhọc vì phải lấy nước, làm ruộng, do nghèo khổ.

Do đó, Ưu-đà-di nói với đàn-việt rằng đừng làm khổ người vợ, sai khiến làm việc nặng nề như vậy là không nên.

Đàn việt đáp rằng chúng tôi không nói với đại đức về chuyện này, là người bạch y thì con chỉ biết việc của bạch y. Đại đức là người xuất gia (chi) nên biết về pháp xuất gia. Hai việc không liên quan gì cả. Nếu biết việc nhà của bạch y thì người ấy không phải là sa-môn.

Sau khi nói như vậy xong, (người kia) mới im lặng.

(Nghe như vậy), Ưu-đà-di liền báo người vợ kia đi ra: cô hãy đi đi, cô đừng ở đây nữa.

Vật trang sức (sajjita) là tất cả những vàng bạc châu báu.

Đầu-đa (Dhutta), Hán dịch là người đa dục.

Cúng dường giới (paricarenta) nếu người nữ dùng âm thanh, sắc đẹp, xúc chạm, hương thơm, vị ngon, tất cả các sự tốt đẹp ấy dâng cho chồng mình, thì gọi là cúng dường giới.

Cùng đánh cá với nhau rằng nếu chúng tôi được cô gái này thì người hãy bồi thường cho ta, ngược lại ta sẽ bồi thường cho người.

Như trong luật đã nói: tỳ kheo không được chơi cá cược.

Tạm thời (Tạm khanikam) là thời gian ngắn cho đến một sát na. Hán dịch là khoảng búng ngón tay (đàn-chỉ, khoảng) gọi là tạm thời.

Được làm nghi thức mai mối (Sancarittam Samāpajjeya). Tại sao? Vì tùy thuộc vào người sai khiến nên làm việc mai mối.

Nam nữ là gái hướng về trai, tỳ kheo báo tin rằng cô gái này nhớ nghĩ đến cậu.

Sau khi chàng trai ấy đáp lại, tỳ kheo lại đến gặp cô gái và nói rằng như vậy, như vậy, chàng trai ấy nghĩ đến cô.

Cô gái nói với tỳ kheo rằng tôi muốn quan hệ riêng tư với chàng trai ấy.

Nhận lời và đến nói với chàng trai, trở lại báo cho cô gái và cho đến một lần giao hợp, tỳ kheo phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Người nữ có mười sự bảo hộ.

Cha bảo hộ là bị cha ngăn cấm không cho ra, sợ suy nghĩ việc khác.

Mẹ bảo hộ cũng vậy. Cha mẹ bảo hộ quản lý không cho đi chơi chỗ khác, không cho phép đi lại ra vào bên ngoài. Anh bảo hộ, chị..., người Trưởng thượng, bà con giòng họ, đồng pháp, hình hộ.

Đồng pháp hộ là sự bảo hộ của người đồng đạo.

Hình hộ là sự bảo hộ của hình luật, như phụ nữ góa chồng muốn tư thông với người khác, trước tiên đến gặp quan và xin phép. Nếu quan cho phép thì được tư thông, nếu không cho thì không được tự chuyên. Ai vi phạm bị quan phạt bằng cách thu vàng, nên gọi là được hình luật bảo hộ.

Vật bán là đem vật đi chuộc đổi lấy người nên gọi là người bị bán.

Sống vì yêu là yêu thích nhau nên cùng sống chung.

Ở thuê là dùng vật thuê người và giao phó việc nhà cho họ.

Sống bằng y phục vật dụng là nhờ được y phục vật dụng nên chịu ở làm vợ, đây là các cô gái nghèo cùng.

Được nước là nhân tấm chung với nhau nên xối nước cho nhau và thề hẹn nhau làm chồng vợ, gọi là được nhờ nước.

Do vòng mà được, nghĩa là dùng chiếc vòng đặt trên đầu, luôn dùng để đội vật. Người kia lấy vòng ấy ném đi và nói rằng cô hãy đến nhà tôi ở và làm vợ tôi, gọi là được do chiếc vòng.

Nhận lấy người ở nghĩa là lấy nô tỳ của mình làm vợ.

Chấp tác (làm việc), dùng giá trị chi phí thuê người làm việc trong nhà (với công việc gì đó) và lấy họ làm vợ, thì gọi là chấp tác.

Vợ do dụng cờ, dụng cờ dẫn quân lính đi đánh nước khác, bắt được phụ nữ ở nước họ và đem về làm vợ.

Nếu người bạch y sai tỳ kheo đến nơi khác để gặp cô gái đang được chỗ ấy bảo hộ và xin đem cô ấy về làm vợ cho họ, tỳ kheo đồng ý, đến gặp cô ấy và nói ra sự việc trên, cô gái đồng ý nên đáp lại hay không.

Tỳ kheo nhận sự việc như vậy và về báo tin cho người đàn ông kia, phạm-tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu người đàn ông nói với tỳ kheo này bảo tỳ kheo khác, nhưng tỳ kheo ấy lại báo với cha mẹ anh chị em. làm sứ giả như vậy thì phạm thu-lan-dá.

Pháp sư nói: -Không đúng, vì sao? Như trong luật có nói rằng ý muốn xả bỏ Phật mà nói nhầm là bỏ tăng; ý muốn xả bỏ tăng mà nói nhầm là bỏ Phật, thì cũng bị mất giới.

Do đó, tỳ kheo nói với cha mẹ, anh chị em (cô gái) cũng phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Pháp sư nói: Những câu sau cũng như ở trước nên không nói lại.

Nếu nhiều cô gái sai một tỳ kheo báo tin, nói với nhiều đàn ông. Nhận lời, tỳ kheo đi nói và trở về báo lại các cô gái kia, bị phạm nhiều tăng-già-bà-thi-sa.

Các trường hợp không phạm: người đầu tiên khi chưa chế giới, do tăng sai nên nhân đó nói với người nữ rằng ý của đàn ông kia muốn cưới cô làm vợ, không phạm. Vì sao? Vì không nhận lời trực tiếp với cô gái. Bị điên cuồng, si mê, quá đau khổ.

Đủ sáu yếu tố, phạm tăng-già-bà-thi-sa.

1. Gật đầu
2. Làm dấu tay
3. Nhận lời bằng miệng
4. Thân cử động (đồng ý)
5. Nhận thư
6. Đủ năm yếu tố trên là sáu

Đây là sáu yếu tố.

Nếu cha mẹ tranh cãi, cha đã đuổi hẳn mẹ trở về nhà (ngoại). Sau đó, cha hỏi hận, nói với tỳ kheo rằng tôi tuổi già, sớm chiều không người cấp dưỡng, thầy hãy nói với mẹ trở về nhà để chăm sóc tôi.

Tỳ kheo nhận lời sai này, đến nói với mẹ rồi về báo lại cha, cũng phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Giới này không cần hỏi là biết hay không biết, chỉ nhận lời đi nói và báo lại là tăng-già-bà-thi-sa. Đây là chế tội, chẳng phải tính tội, dù ba thọ.

Vẫn tiếp theo để hiểu, không cần giảng giải.

Hết pháp tăng già bà thi sa thứ 5.

Pháp tăng già bà thi sa 6 (Sanghadisesa 6)

Đây là giới về nhà ở. Bảy giờ, đức Phật ở vườn Trúc-Ca-lan-đà, thành Vương-Xá.

A-la-tỳ-ca (Atavaka) là tên của làng xóm. Tỳ kheo này sinh trong làng A-la-tỳ-ca nên có tên là A-la-tỳ-ca.

Tự cầu xin, là tự cầu xin các loại vật liệu bằng gỗ để xây dựng phòng ở lớn.

Bảo làm là bảo người khác làm hoặc tự làm.

Tỳ kheo này bỏ việc tọa thiền, tụng kinh, mãi lo làm theo những việc tầm thường.

Vô chủ, là không có thí chủ, chỉ tự tìm kiếm vật liệu khắp nơi.

Tự làm, là làm cho mình chứ không phải cho tăng chúng.

Phòng lớn, phòng này rất lớn không có giới hạn.

Cầu xin rất nhiều, hoặc xin hoặc mượn của người, hoặc xin hoặc mượn vật liệu để làm, với những sự việc như vậy hoặc xin hay mượn.

Trừ trường hợp mượn, cầu xin thì bị tội nhưng không được mượn của hai hạng là thợ săn và người bắt cá; ngoài ra mượn các nơi khác đều tịnh. Sự xây cất phòng xá của tỳ kheo này quá lớn, thật và cá lại khó tìm được, sợ rằng thợ săn và người bắt cá nhân sự việc mượn này mà tăng cường sự săn bắt, cho nên ngăn cấm.

Nếu làm phòng xá mà được người làm ruộng cho mượn trâu cày, dụng cụ cày bừa thì vô tội.

Nếu trong chùa có những người sống nhờ vào thức ăn thừa (Vighāsāda), ăn xong cùng nhau tu tập đùa giỡn mà sai khiến những người này thì vô tội.

Nếu tỳ kheo muốn làm điện (thờ), đến nhà thợ đục đá mượn vật làm đá bằng thủ công để xây dựng, được thì tốt. Nếu được trụ đá (pāsānatthambha) tỳ kheo nên hỏi thí chủ rằng làm sao dựng trụ này. Nếu thí chủ dựng cho trụ ấy thì tốt, hay họ cho thêm trụ khác cũng được.

Nếu thí chủ đáp rằng không có người, hoặc nói bận việc riêng thì tỳ kheo báo họ mượn nơi khác.

Tỳ kheo lại nói rằng tôi không có người quen khác, nếu thí chủ không có người làm thì giúp cho chi phí thuê người thì cũng được.

Nếu được kinh phí rồi, đem đến gặp thợ mộc; nếu cần gạch ngói (Itthakā) thì đến gặp thợ gốm; nếu cần khắc vẽ thì đến gặp thợ khắc vẽ. Nếu có kinh phí khác thì có thể dùng làm giường, chiếu, y phục, dụng cụ cho phòng xá.

Nếu những người ăn nhờ cơm dư (trong chùa) có làm việc mà nghỉ ngơi thì cho họ thức ăn. Không có thức ăn thì có thể vào làng xin thức ăn cho họ, không được cho tiền bạc.

Vì làm phòng xá mà vào làng xin dầu lúc phi thời, phải lấy tay che kín bát lại.

Đến nhà thí chủ, họ hỏi rằng tỳ kheo cần gì?

Tỳ kheo đáp rằng vì làm phòng xá nên xin dầu để cho người làm việc.

Đối với cơm gạo cũng nói vậy. Nếu được dầu thì đem về giao cho vị tri sự trong chùa.

Nếu tỳ kheo (làm nhà) bị hành hạ, bị thương, bị tổn thất, bị chết thì tỳ kheo (giữ kinh phí) phải trả kinh phí (xây cất lại cho thí chủ). Nếu thí chủ bỏ thí lại cho tỳ kheo thì tỳ kheo không nên nhận. Nếu họ cúng cho chùa thì nhận. Tỳ kheo không được tự cầm lấy mà phải kêu tịnh- nhân đến giao cho việc ấy.

Nếu mượn xe hay các vật dụng cần thiết xử dụng cho phòng xá thì cũng như trường hợp nói về mượn trâu bò.

Nếu bị bệnh, tỳ kheo xin thuốc thì tốt.

Nếu thấy tỳ kheo đến, người bạch y cũng suy nghĩ rằng tỳ kheo này lại đến xin nên họ bỏ chạy trốn, hoặc thấy tỳ kheo khất thực, họ đóng cửa lại. (Do đó tỳ kheo) nên làm (phòng ở) đúng lượng quy định. Thế nào là làm đúng lượng? Đúng lượng (cờ) ở đây là ba gang tay người (Vidatthiya = 1 gang tay?) tương đương một gang tay Phật. Kích thước bên trong phòng, dài mười hai gang tay Phật (*1 gang Phật bằng 6 tất tay => 12 gang tay Phật bằng 12 x 0,6m = 7m2 -- người dịch*). Rộng 7 gang tay Phật (*7 x 0,6m = 4m2*). Nếu giảm đi một gang chiều dài để tăng thêm một gang chiều rộng cũng không được. Nếu giảm chiều rộng để tăng thêm chiều dài cũng không được, huống chi cả hai chiều đều quá lượng quy định, chưa làm xong dù (chỉ còn) một cục đất sét (là hoàn tất) thì cũng phạm.

Nếu phòng dài sáu (6) gang, rộng bốn (4) gang mà không có thí chủ (làm cho) cũng không phạm. Tại sao? Vì chẳng phải phòng (quá cỡ quy định). Nếu phòng bằng đất sét, trên dưới trong ngoài đều bằng đất sét (mà quá cỡ) thì cũng phạm. Phòng bằng cỏ rơm thì không phạm.

Pháp sư nói: - Bị phạm ở giai- đoạn xây dựng nào? Bắt đầu xây, sau sau khi xây xong, hay đã hoàn tất thì phạm?

Đáp: - Bắt đầu khởi công xây cho đến khi chỉ còn xây hai cục đất sét nữa là hoàn thành căn phòng, tất cả phạm đột-cát- la. Xây cục đất thứ nhất (trong hai cục), phạm thu- lan- dá. Xây cục đất thứ hai (cục cuối cùng) phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Đất sét bùn (lepa) có hai loại: một, đất sét bùn (mattikālepa); hai, than đá bùn (sudhākpa).

Xứ là những nơi như cửa sổ, cột, kèo (xà gỗ), rui (cầu phong), mè (litô), lỗ thoát khói, không phải là chỗ có xây đất sét.

Tỳ kheo nên đưa tỳ kheo (khác) đến chỉ chỗ làm phòng nghĩa là chủ phòng nên đưa tỳ kheo (khác) đến chỉ chỗ làm phòng xá (cho mình).

Trước tiên, chủ phòng xá phải dọn mặt bằng cho bằng phẳng như mặt trống. Sau đó, vị ấy phải đến thỉnh tăng xác định chỗ làm phòng xá. Và thỉnh ba lần như vậy. Nếu tăng đến chỉ cho thì tốt, bằng không đến thì sai tỳ kheo có trí tuệ đến xem thấy chỗ ấy không có nạn xứ, phòng xứ hay không (Anàrambha). Sau khi xem xong, thấy là chỗ tốt, tỳ kheo ấy chấp nhận chỗ đất mà chủ phòng đã dọn dẹp thì được.

Nạn xứ (Sàrambha) là chỗ có cạp, sỏi, sư tử, cho đến nhỏ nhất là kiến (kipillika). Không được làm nhà giữa chỗ có tổ hang kiến (Aosaya- Upacika). Nếu chỉ là trên đường đi kiếm mồi của kiến thì được làm nhà, sau khi đuổi chúng đi. Tại sao? Vì đức Như lai thương yêu chúng sanh và các tỳ kheo.

Phòng xứ (Abbhaghāta) là vườn ruộng của người, hoặc đường đi, hoặc chỗ oán-gia (verighara), hoặc chỗ giặc cướp, hoặc là rừng thi dã (Susāna: mộ địa, nghĩa trang), hoặc đất riêng của vua. Đối với tất cả các chỗ phòng xứ này, tỳ kheo không được làm nhà. Chung quanh bốn mặt nhà phải có một khoảng cách rộng bằng cái thang 12 nấc (Nisseni) với mỗi nấc rộng một khủi tay hay chừng khoảng một chiếc xe chở cỏ xoay chuyển được (*1 khủi bằng 0,4m => 12 nấc bằng 12 x 0,4m = 5,8m -- người dịch*).

Các câu văn khác có (giải) đủ trong luật bản, không cần phải nói lại. Tỳ kheo nào làm phòng nhà lớn cho mình, không có thí chủ, không đúng chỗ, vượt quá quy định, tất cả những hành động để phục vụ cho việc xây cất đều bị phạm tội đột-cát-la.

Nếu dùng gạch xây tường, tùy theo số lượng gạch nhiều ít, cứ mỗi viên là một tội đột-cát-la. Với hai viên cuối cùng, (xây) viên thứ nhất (pinda) phạm thu-lan-dá, (xây) viên thứ hai, phạm tăng-già-bà-thi-sa. Nhà xây xong, trát đất hoàn chỉnh thì kết tội; rưới nước cho sạch thì không phạm. Nếu làm nhà chưa xong, còn một phần gạch, hay đất sét thì ngưng lại (với ý nghĩ) sau này ta sẽ làm hoàn tất, phạm thu-lan-dá. Nếu quyết định không làm nữa (vì xem như đã xây xong), phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu xây vách tường quanh nhà không lên đến diềm mái (chỗ mái nhà tiếp cận với vách) còn để khoảng ánh sáng, không phạm. Nếu làm đến gần diềm mái nhà, chỉ còn một viên gạch nữa là xong nhà, nhưng có sự cố nên không tiếp tục thì công được, có tỳ kheo khác đến thấy làm chưa xong nên làm cho hoàn tất, cả hai đều không tội.

Chọn nơi vừa phòng xứ và nạn xứ thì phạm hai đột-cát-la.

Tăng không chỉ chỗ và làm quá kích thước quy định, phạm hai tăng tàn.

Nếu làm nhà chưa xong, lại đem cúng cho tăng hay cho đến là một người, hay phá bỏ, không sử dụng bỏ đi, không phạm.

Nếu tự làm hay tự mình làm xong, bảo người làm xong, bảo người làm (người ấy) bảo người (khác) làm xong, đều tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu hai người cùng làm nhà, một tỳ-kheo và một sa-di (cùng làm), đều không phạm. Tại sao? Vì họ không nhận riêng phần trong một nhà. Nếu phân ra từng phần mỗi người nhận đủ một phần nhà, tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu chất gạch hay đá, đất, gỗ làm hàng làm nhà bằng tranh, có mà quá quy định, không phân chia cũng không phạm.

Nếu loại phòng trên mà có nạn xứ phòng xứ, tăng không chỉ chỗ, làm quá quy định cũng không phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Người có trí tuệ nên hiểu ý nghĩa này .

Nếu tự mình làm nhà Thuyết giới, nhà giữ hơi ấm, nhà ăn, bếp (Uposathàgàra, Jantàghara, Bhojanasàlà, aggisàlà - bếp) nhưng không phải cho riêng mình ở thì không phạm.

Nếu làm những nhà ở trên nhưng lại kiêm cả phần cho riêng mình ở thì phạm tăng già bà thi sa.

Các trường hợp vô tội, khi chưa chế giới này, tỳ kheo A-la-tỳ-ca.

Có sáu yếu tố thành tội.

1. Tự làm
2. Bảo người làm
3. Không được (tăng) chỉ chỗ
4. Quá quy định
5. Nạn xứ
6. Phòng xứ.

Giới này đủ cả ba nghiệp và ba thọ.

Hết phần giải thích giới phòng xá.

Giới tăng tàn 7 (Sanghàdisesa 7).

Bấy giờ đức Phật ở vườn Cù- tu- đa, nước Câu- Tham- tỳ (Kosambi, Ghositārāma). Đây là giới về làm nhà (lớn).

Câu- tham- tỳ là tên của khu vườn, nguyên là tên của con một trưởng giả.

Sàn-na (Channa - Xa-nặc) là người phục vụ cúng dường cho Bồ-tát (Thích ca).

Mong đại đức chỉ chỗ cất nhà: Có thí chủ thưa với đại đức Sàn- na rằng xin đại- đức chỉ cho con chỗ để làm nhà, con sẽ xây dựng cho đại đức.

Cây của đền thờ thần (Cetiya-rukkha) đây là nơi nhân dân trong nước cúng lễ sớm chiều, là chỗ ở của quý thần.

Cây có sự sống là tương cây như là chúng sanh.

Ma-ha-la (Mahalla), làm nhà lớn cho mình nhưng có thí chủ cúng. Nhà có thí chủ cúng, làm cho mình nhưng vượt qua cỡ quy định. Làm nhà lớn cho mình có thí chủ cúng, không được tăng chỉ chỗ (cho phép), có nạn xứ phòng xứ, phạm tăng-già-bà-thi-sa.

Các câu văn khác giống như giới trên.

(Xin xem tiếp Phần 13.b)

-ooOoo-

[Chương trước](#) | [Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Chương kế](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 01-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 10-02-2001